

THỰC TRẠNG GIÁO DỤC GIÁ TRỊ CHO NỮ SINH VIÊN MỘT SỐ TRƯỜNG ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG Ở THANH HÓA HIỆN NAY

Mai Thị Quý¹, Nguyễn Thị Hương¹

TÓM TẮT

Để có cơ sở đưa ra các biện pháp giáo dục giá trị cho nữ sinh viên các trường đại học, cao đẳng ở Thanh Hóa, chúng tôi đã tiến hành khảo sát về thực trạng giáo dục giá trị ở 3 trường: Trường Đại học Hồng Đức, Trường Đại học Văn hóa Thể thao và Du lịch Thanh Hóa, Trường Cao đẳng Y tế Thanh Hóa trên các phương diện sau: (1) Thực trạng nhận thức về giáo dục giá trị cho nữ sinh viên; (2) Thực trạng nội dung giáo dục giá trị cho nữ sinh viên; (3) Thực trạng biện pháp giáo dục giá trị cho nữ sinh viên các trường đại học, cao đẳng ở Thanh Hóa hiện nay. Dựa trên kết quả khảo sát, bài viết phân tích, đánh giá những kết quả đạt được cũng như những tồn tại, hạn chế của việc giáo dục giá trị cho nữ sinh viên các trường đại học, cao đẳng ở Thanh Hóa hiện nay.

Từ khóa: *Giá trị, giáo dục giá trị, nữ sinh viên.*

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Để có cơ sở đưa ra các biện pháp giáo dục giá trị cho nữ sinh viên một số trường đại học, cao đẳng trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, trong khuôn khổ đề tài nghiên cứu khoa học “*Biện pháp giáo dục giá trị cho nữ sinh viên đại học, cao đẳng ở Thanh Hóa*”, chúng tôi đã tiến hành khảo sát, điều tra về thực trạng giáo dục giá trị cho nữ sinh viên ở 3 trường: Trường Đại học Hồng Đức, Trường Đại học Văn hóa thể thao và Du lịch Thanh Hóa, Trường Cao đẳng Y tế Thanh Hóa. Mục đích điều tra, khảo sát là: (1) Đánh giá mặt tích cực và tiêu cực, những kết quả đạt được và những tồn tại, hạn chế trong việc giáo dục giá trị cho nữ sinh viên các trường đại học, cao đẳng trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa hiện nay; (2) Đánh giá khách quan quan điểm, chủ trương, nhận thức của lãnh đạo các nhà trường, Đoàn thanh niên, Hội sinh viên, cán bộ giảng viên về vấn đề giáo dục giá trị nói chung và giáo dục giá trị cho nữ sinh viên nói riêng; (3) Khảo sát, đánh giá các biện pháp đã và đang được sử dụng trong việc giáo dục giá trị cho nữ sinh viên các trường đại học, cao đẳng trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa hiện nay và hiệu quả của những biện pháp đó; (4) Đánh giá khách quan thực trạng nhận thức của nữ sinh viên về giá trị, định hướng giá trị và giáo dục giá trị cũng như xu hướng biến đổi định hướng giá trị của nữ sinh viên các trường đại học, cao đẳng trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa hiện nay; (5) Chỉ ra được nguyên nhân khách quan và chủ quan của thực trạng giáo dục giá trị cho sinh viên và định hướng giá trị của nữ sinh viên làm cơ sở đề xuất các biện pháp giáo dục giá trị cho nữ sinh viên các trường đại học, cao đẳng trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa hiện nay.

¹ Khoa Lý luận Chính trị - Luật, Trường Đại học Hồng Đức; Email: maithiquy@hdu.edu.vn

Về đối tượng khảo sát: chúng tôi thực hiện khảo sát trên 1000 sinh viên, 100 giảng viên và cán bộ quản lý với 3 bộ bảng hỏi dành cho 3 đối tượng khác nhau: nữ sinh viên, nam sinh viên, giảng viên và cán bộ quản lý. Đối với sinh viên, chúng tôi chọn các nhóm sinh viên đại diện cho các độ tuổi khác nhau, các vùng miền khác nhau, các dân tộc khác nhau, các ngành học khác nhau, có hoàn cảnh gia đình khác nhau tại ba trường đại học, cao đẳng trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa là: Trường Đại học Hồng Đức, Trường Đại học Văn hóa Thể thao và Du lịch Thanh Hóa, Trường Cao đẳng Y tế Thanh Hóa. Đối với các nhà quản lý, cán bộ, giảng viên, chúng tôi chọn đối tượng là Đảng ủy, Ban Giám hiệu, phòng Quản lý HSSV, phòng Quản lý đào tạo, Đoàn thanh niên, Ban nữ công, cán bộ làm công tác học sinh - sinh viên, cố vấn học tập tại các khoa đào tạo; giảng viên trực tiếp giảng dạy một số môn học thuộc khối khoa học xã hội và nhân văn, khoa học giáo dục, khoa học lý luận chính trị... tại ba trường đại học, cao đẳng nói trên.

2. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

2.1. Thực trạng nhận thức về giáo dục giá trị cho nữ sinh viên

Theo kết quả điều tra, khi được hỏi: “*Bạn có cần được giáo dục, định hướng giá trị không?*” thì đa số nữ sinh viên đều khẳng định là rất cần (26,5%) và cần (63%); chỉ có 10,5% cho rằng không cần lắm và không cần. Cũng với câu hỏi này, 100% cán bộ giảng viên cho rằng cần và rất cần giáo dục giá trị cho nữ sinh viên. Như vậy, có thể nói, giáo dục giá trị cho nữ sinh viên các trường đại học, cao đẳng ở Thanh Hóa hiện nay là thật sự cần thiết và cấp bách. Tuy nhiên, khi được hỏi: “*Ở trường của anh (chị), Đảng ủy, Ban giám hiệu, Đoàn Thanh niên, Hội sinh viên và cán bộ giảng viên đã thực sự quan tâm đến việc giáo dục giá trị cho sinh viên nữ chưa?*” thì đa số cán bộ, giảng viên cho rằng chưa có sự quan tâm đúng mức. Cụ thể, tỷ lệ cán bộ giảng viên cho rằng rất quan tâm và quan tâm là 26%; ít quan tâm và không quan tâm là 74%.

Báo cáo kết quả hoạt động của Đoàn thanh niên, Hội sinh viên các trường đại học, cao đẳng ở Thanh Hóa trong những năm gần đây cho thấy, công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống cho sinh viên nói chung được các nhà trường chú trọng. Hằng năm, Đoàn thanh niên, Hội sinh viên vẫn tổ chức nhiều hoạt động như: hiến máu nhân đạo; đền ơn đáp nghĩa; hoạt động tình nguyện giúp đỡ người nghèo, đồng bào vùng sâu vùng xa, vùng bị thiên tai bão lũ; tổ chức nhiều cuộc thi văn nghệ, thể thao, cắm hoa nghệ thuật; hưởng ứng giờ trái đất, tổ chức các cuộc thi tìm hiểu về “Danh xưng Thanh Hóa”, tham gia “Hội thi Olympic các môn khoa học Mác-Lênin và Tư tưởng Hồ Chí Minh - Ánh sáng soi đường”, thi tiểu phẩm phòng chống tệ nạn xã hội... Tất cả các hoạt động trên có ý nghĩa rất lớn trong việc giáo dục đạo đức, lối sống, giáo dục truyền thống văn hóa dân tộc và cũng là giáo dục giá trị cho sinh viên. Tuy nhiên, mục tiêu giáo dục giá trị chưa được xác định rõ ràng; mặt khác, các hoạt động này mới chỉ hướng tới đối tượng là sinh viên nói chung chứ chưa có nhiều hoạt động dành riêng cho nữ sinh viên. Vì vậy, có thể khẳng định, việc giáo dục giá trị cho nữ sinh viên chưa được các trường đại học, cao đẳng ở Thanh Hóa quan tâm đúng mức.

Để đánh giá đúng thực trạng nhận thức của cán bộ, giảng viên, sinh viên về mục đích của giáo dục giá trị, chúng tôi đã đặt câu hỏi: “*Theo bạn, giáo dục giá trị cho sinh viên nữ nhằm mục đích gì?*”, có 91% nữ sinh viên cho rằng mục đích của giáo dục giá trị là: giúp sinh viên nữ nhận thức đúng đắn về vai trò của định hướng giá trị; chỉ ra được những giá trị phù hợp cần hướng tới cho sinh viên nữ hiện nay; giúp sinh viên nữ xác định được mục đích sống đúng đắn; giúp sinh viên nữ hoàn thiện bản thân. Tỷ lệ này ở cán bộ, giảng viên là 100%. Kết quả này cho thấy, hầu hết nữ sinh viên và cán bộ, giảng viên ở các trường đại học, cao đẳng trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa đều có nhận thức đúng đắn về vai trò, mục tiêu của giáo dục giá trị cho nữ sinh viên hiện nay.

Với câu hỏi “*Theo bạn, chủ thể của việc giáo dục giá trị cho sinh viên nữ hiện nay là ai?*”, 79% nữ sinh viên lựa chọn phương án “bản thân tự giáo dục”; 38% chọn phương án “thầy cô giáo trực tiếp giảng dạy”; 34% chọn phương án “bố mẹ, anh chị em trong gia đình”; 20,5% chọn phương án “các tổ chức đoàn thể trong trường”. Trong khi đó, tỷ lệ lựa chọn tất cả các phương án trên ở cán bộ, giảng viên đều là 100%. Sự khác biệt về tỷ lệ lựa chọn trong câu hỏi này giữa nữ sinh viên và cán bộ, giảng viên cho thấy, tất cả cán bộ, giảng viên đều nhận thấy vai trò quan trọng của tất cả các chủ thể giáo dục trong việc giáo dục giá trị, đó là nhà trường, gia đình, xã hội và quá trình tự giáo dục của nữ sinh viên. Trong khi đó, nữ sinh viên lại chỉ đánh giá cao vai trò của yếu tố tự giáo dục mà chưa nhận thấy tầm quan trọng của các yếu tố khác.

2.2. Thực trạng về nội dung của giáo dục giá trị cho nữ sinh viên

Với câu hỏi dành cho nữ sinh viên: “*Theo bạn, giáo dục giá trị cho sinh viên nữ hiện nay cần tập trung vào những nội dung gì?*”, có tới 84,8% nữ sinh viên chọn phương án “Giáo dục những giá trị cần thiết đối với phụ nữ Việt Nam vừa truyền thống vừa hiện đại”; 6,5% chọn phương án “Giáo dục giá trị nói chung giống các đối tượng khác trong xã hội”; 4,8% chọn phương án “Giáo dục những giá trị hiện đại của phụ nữ Việt Nam trong xu thế hội nhập” và 4% chọn phương án “Giáo dục những giá trị truyền thống của phụ nữ Việt Nam”. Cũng câu hỏi này, tỷ lệ lựa chọn của cán bộ giảng viên đối với phương án “Giáo dục những giá trị cần thiết đối với phụ nữ Việt Nam vừa truyền thống vừa hiện đại” cũng chiếm tới 95%. Như vậy, đa số nữ sinh viên đều có nhận thức đúng về nội dung của giáo dục giá trị đối với nữ sinh viên là cần phải giáo dục cả những giá trị truyền thống và những giá trị hiện đại.

Đi sâu tìm hiểu quan điểm của nữ sinh viên về các giá trị cụ thể cần giáo dục cho nữ sinh viên hiện nay, chúng tôi nhận thấy những giá trị truyền thống phù hợp với điều kiện hiện nay vẫn được nữ sinh viên lựa chọn với tỷ lệ cao; những giá trị truyền thống không còn phù hợp có tỷ lệ lựa chọn thấp; những giá trị hiện đại phù hợp với điều kiện mới và tạo động lực thúc đẩy hoạt động lao động, học tập của cá nhân được lựa chọn với tỷ lệ cao. Cụ thể như: tự tin, chủ động (99,5%); tôn trọng, lễ phép với thầy cô (99,5%); Biết quan tâm, chăm sóc gia đình, bản thân (99%); tự trọng (99%); sống có tình nghĩa (98,5%); có sức khỏe (97,5%); tích cực trong học tập, rèn luyện (96,5%); trung thực trong học tập, thi cử (96%); năng động, sáng tạo, linh hoạt (95,5%); có tình bạn, tình yêu trong sáng, chung thủy

(94,5%); sẵn sàng tham gia các hoạt động thiện nguyện (94,5%); mạnh mẽ, cá tính, dám thể hiện bản thân (94,5%); giỏi chuyên môn, ngoại ngữ, tin học (94%); biết chi tiêu hợp lý (93,5%); biết tìm kiếm việc làm để tăng thu nhập (93,5%); dám đấu tranh đòi quyền bình đẳng (93%); nét na, thùy mị, dịu dàng (91,5%); cần cù, tiết kiệm (90,5%). Nhóm các giá trị có tỷ lệ lựa chọn thấp hơn là: giữ gìn trinh tiết, đức hạnh, nhân phẩm (84,5%); có ngoại hình đẹp (80,5%); có địa vị xã hội (80%); làm tốt việc nội trợ, chăm sóc chồng con (75,5%); ăn mặc hợp thời trang (63%); hy sinh, nhẫn nhịn (62,5%). Một số giá trị truyền thống có tỷ lệ lựa chọn rất thấp cho thấy sự thay đổi lớn trong quan niệm của nữ sinh viên về vai trò của người phụ nữ trong gia đình và xã hội hiện nay như: nghe theo mọi sự sắp đặt của chồng (4,5%); rụt rè, nhút nhát, thụ động (8%); cam chịu, tự ti (8,5%); “Tại gia tòng phụ, xuất giá tòng phu, phu tử tòng tử” (16%). Sự lựa chọn của nữ sinh viên cơ bản cũng phù hợp với nam sinh viên và cán bộ, giảng viên ở hầu hết các giá trị. Tuy nhiên, ở một số giá trị có sự chênh lệch đáng kể như: cam chịu, tự ti (nữ: 8,5%; nam: 44%); rụt rè, nhút nhát, thụ động (nữ: 8%; nam: 40%); nghe theo mọi sự sắp đặt của chồng (nữ: 4,5%; nam: 34%); “Tại gia tòng phụ, xuất giá tòng phu, phu tử tòng tử” (nữ: 16%; nam: 48%). Sự chênh lệch trong việc lựa chọn các giá trị trên giữa nữ sinh viên và nam sinh viên cho thấy phần lớn nữ sinh viên đều muốn có sự bình đẳng với nam giới trong gia đình và ngoài xã hội, ngược lại, một bộ phận nam sinh viên vẫn có tư tưởng gia trưởng, “trọng nam khinh nữ”.

Bảng 1. So sánh sự lựa chọn giá trị giữa nữ sinh viên, nam sinh viên và cán bộ giảng viên

STT	Trả lời	Lựa chọn (%)			Không lựa chọn (%)		
		Nữ sinh viên	Nam sinh viên	Cán bộ giảng viên	Nữ sinh viên	Nam sinh viên	Cán bộ giảng viên
1	Có sức khỏe	97,5	94,0	100	2,5	10,0	0
2	Có ngoại hình đẹp	80,5	82,0	86	19,5	22,0	14
3	Có địa vị xã hội	80	68,0	88	20	36,0	12
4	Giỏi chuyên môn, ngoại ngữ, tin học	94	80,0	100	6	24,0	0
5	Sống có tình nghĩa	98,5	92,0	100	1,5	12,0	0
6	Biết tìm kiếm việc làm tăng thu nhập	93,5	88,0	92	6,5	16,0	8
7	Năng động, sáng tạo, linh hoạt	95,5	92,0	94	4,5	12,0	6
8	Biết quan tâm, chăm sóc gia đình	99	96,0	100	1	8,0	0
9	Tích cực trong học tập, rèn luyện	96,5	94,0	100	3,5	10,0	0
10	Tôn trọng, lễ phép với thầy cô	99,5	94,0	100	0,5	10,0	0

11	Trung thực trong học tập, thi cử	96	92,0	100	4	12,0	0
12	Có tình bạn, tình yêu trong sáng	94,5	90,0	92	5,5	14,0	8
13	Sẵn sàng tham gia các hoạt động thiện nguyện	94,5	84,0	96	5,5	20,0	4
14	Chung thủy	94	84,0	98	6	20,0	2
15	Hy sinh, nhẫn nại	62,5	68,0	24	37,5	36,0	76
16	Cần cù, tiết kiệm	90,5	82,0	78	9,5	22,0	22
17	Tự tin, chủ động	99,5	88,0	96	0,5	16,0	4
18	Tự trọng	99	86,0	98	1	18,0	2
19	Ăn mặc thời trang	63	72,0	84	37	32,0	16
20	Biết chăm sóc bản thân	99	88,0	84	1	16,0	16
21	Dám đấu tranh đòi quyền bình đẳng	93	78,0	98	7	26,0	2
22	Chi tiêu hợp lý	93,5	82,0	92	6,5	22,0	8
23	Cam chịu, tự ti	8,5	44,0	0	91,5	60,0	100
24	Rụt rè, nhút nhát, thụ động	8	40,0	0	92	64,0	100
25	Làm tốt việc nội trợ, chăm sóc chồng con	75,5	74,0	86	24,5	30,0	14
26	Nghe theo mọi sự sắp đặt của chồng	4,5	34,0	0	95,5	70,0	100
27	Giữ gìn trinh tiết, đức hạnh, nhân phẩm	84,5	74,0	86	15,5	30,0	14
28	Nết na, thùy mị, dịu dàng	91,5	84,0	68	8,5	20,0	32
29	“Tại gia tòng phụ, xuất giá tòng phu, phu tử tòng tử”	16	48,0	0	84	56,0	100
30	Mạnh mẽ, cá tính, dám thể hiện bản thân	94,5	88,0	92	5,5	16,0	8

Nguồn: Tác giả phân tích xử lý số liệu từ phiếu điều tra khảo sát

Như vậy, theo kết quả khảo sát, cần phải đa dạng hóa nội dung giáo dục giá trị cho nữ sinh viên thông qua việc xây dựng được một hệ giá trị chuẩn vừa truyền thống vừa hiện đại, phù hợp với nữ sinh viên trong điều kiện hiện nay mà vẫn giữ được bản sắc văn hóa dân tộc và những nét đẹp truyền thống của người phụ nữ Việt Nam. Trên thực tế, nội dung của hoạt động giáo dục giá trị cho nữ sinh viên ở các trường ĐH, CĐ trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa còn rất nghèo nàn, đơn điệu, thậm chí chưa có nội dung riêng cho hoạt động này. Việc giáo dục giá trị cho nữ sinh viên chỉ chiếm một phần rất nhỏ trong hoạt động giáo dục tư tưởng, đạo đức, lối sống cho sinh viên nói chung. Chính vì vậy, cần phải xây dựng được một hệ giá trị phù hợp với những nội dung cụ thể để tích hợp lồng ghép trong các môn học, học phần, hoạt động giáo dục ở trường ĐH, CĐ nhằm giáo dục cho nữ sinh viên giúp các em định hướng giá trị một cách đúng đắn, tích cực hơn.

2.3. Thực trạng về biện pháp giáo dục giá trị cho nữ sinh viên các trường đại học, cao đẳng ở Thanh Hóa hiện nay

Để khảo sát quan điểm của nữ sinh viên về các biện pháp giáo dục giá trị cho nữ sinh viên, chúng tôi đã đặt câu hỏi: “*Theo bạn, giáo dục giá trị cho nữ sinh viên có thể được thực hiện bằng những biện pháp nào sau đây?*” và đưa ra 12 biện pháp để lựa chọn. Kết quả thu được là hầu hết các biện pháp mà chúng tôi đưa ra đều được lựa chọn với tỷ lệ rất cao cho thấy nữ sinh viên rất đồng tình với những biện pháp đó. Trong số đó, có nhiều biện pháp được lựa chọn với tỷ lệ trên 90% như: Có những chuyên đề ngoại khóa về giáo dục giá trị cho nữ sinh viên (98%); Tổ chức các hoạt động nhân đạo, từ thiện, về nguồn, tình nguyện hè (95,8%); Tổ chức tọa đàm nhân ngày 8/3, 20/10 (93,5%); Tổ chức các cuộc thi dành riêng cho sinh viên nữ (93,3%); Tuyên dương những sinh viên nữ có thành tích xuất sắc (92,8%); Mời các doanh nhân nữ thành đạt hoặc những chính khách nữ nổi tiếng về nói chuyện (92,8%); Giảng dạy học phần Giáo dục giá trị và Đạo đức cho sinh viên (90,8%)... Cũng với câu hỏi này, tất cả cán bộ giảng viên được khảo sát đều lựa chọn các biện pháp mà chúng tôi đưa ra với tỷ lệ từ 92% đến 100%.

Tuy nhiên, khi chúng tôi khảo sát về thực trạng những biện pháp giáo dục giá trị đã và đang được thực hiện ở các trường đại học, cao đẳng ở Thanh Hóa hiện nay với câu hỏi: “*Trường của bạn đã thực hiện được những biện pháp nào trong số những biện pháp trên?*” thì thu được kết quả rất thấp cho thấy trên thực tế, các biện pháp giáo dục giá trị cho nữ sinh viên còn rất nghèo nàn, đơn điệu thậm chí không được thực hiện. Kết quả so sánh về tỷ lệ lựa chọn biện pháp cần thực hiện trong việc giáo dục giá trị cho nữ sinh viên với thực tế sử dụng các biện pháp đó tại các trường đại học, cao đẳng ở Thanh Hóa thể hiện trong bảng 2.

Bảng 2. So sánh sự lựa chọn các biện pháp giáo dục giá trị giữa nữ sinh viên với cán bộ giảng viên

STT	Biện pháp	Nữ sinh viên		Cán bộ, giảng viên	
		Lựa chọn	Thực tế	Lựa chọn	Thực tế
1	Thành lập các câu lạc bộ cho nữ sinh viên	92.8	9.0	98%	12%
2	Mời các doanh nhân nữ thành đạt hoặc những chính khách nữ nổi tiếng về nói chuyện	92.8	3.0	96%	0%
3	Có những chuyên đề ngoại khóa về giáo dục giá trị cho nữ sinh viên	98.0	10.5	99%	10%
4	Tổ chức các cuộc thi dành riêng cho sinh viên nữ	93.3	11.0	94%	26%
5	Tuyên dương những sinh viên nữ có thành tích xuất sắc	92.8	18.5	98%	34%
6	Tổ chức tọa đàm nhân ngày 8/3, 20/10	93.5	37.0	96%	86%
7	Giảng dạy học phần “Giáo dục giá trị” và “Đạo đức” cho sinh viên	90.8	20.5	98%	24%
8	Tổ chức thăm nom, giúp đỡ mẹ Việt Nam anh hùng ở địa phương	81.0	13.5	94%	18%

9	Tổ chức các cuộc thi tìm hiểu về truyền thống của người phụ nữ Việt Nam	85.0	4.3	97%	12%
10	Quy định về việc mặc trang phục học đường đối với sinh viên nữ	81.0	18.0	94%	32%
11	Kết hợp với địa phương để nắm bắt tình hình sinh hoạt, học tập tại kí túc xá, nhà trọ sinh viên	80.3	17.0	92%	56%
12	Tổ chức các hoạt động nhân đạo, từ thiện, về nguồn, tình nguyện hè	95.8	65.3	100%	86%

Nguồn: Tác giả phân tích xử lý số liệu từ phiếu điều tra khảo sát

Kết quả so sánh cho thấy, trong số các biện pháp nêu trên, chỉ có 1 biện pháp đang được các trường đại học, cao đẳng sử dụng tương đối phổ biến và thường xuyên đó là tổ chức các hoạt động nhân đạo, từ thiện, về nguồn, tình nguyện hè. Tuy nhiên, đây không phải là biện pháp đặc thù trong giáo dục giá trị cho nữ sinh viên mà thiên về biện pháp giáo dục đạo đức truyền thống cho sinh viên nói chung. Còn lại tất cả các biện pháp khác đều có sự chênh lệch rất lớn giữa việc lựa chọn với thực tế việc sử dụng các biện pháp đó trong các trường đại học, cao đẳng ở Thanh Hóa hiện nay. Có những biện pháp có thể đem lại hiệu quả rất lớn trong việc giáo dục giá trị cho nữ sinh viên nhưng chưa được các trường đưa vào sử dụng, hoặc có sử dụng nhưng không rõ ràng, không hiệu quả như: thành lập các câu lạc bộ cho nữ sinh viên; mời các doanh nhân nữ thành đạt hoặc những chính khách nữ nổi tiếng về nói chuyện; có những chuyên đề ngoại khóa về giáo dục giá trị cho nữ sinh viên; tổ chức các cuộc thi tìm hiểu về truyền thống của người phụ nữ Việt Nam.

Để đánh giá hiệu quả thực hiện các biện pháp giáo dục giá trị cho nữ sinh viên, chúng tôi đã khảo sát hai đối tượng là nữ sinh viên và cán bộ, giảng viên. Kết quả đánh giá tính hiệu quả của các biện pháp là rất thấp. Đối với nữ sinh viên, tỷ lệ đánh giá là: 5% chọn rất có hiệu quả; 30% chọn không có hiệu quả và 65% chọn không có nên không xác định được. Đối với cán bộ, giảng viên, tỷ lệ đánh giá là: 4% chọn rất có hiệu quả; 48% chọn không hiệu quả; 48% chọn không có nên không xác định được.

Từ kết quả khảo sát trên, căn cứ các báo cáo của Đoàn thanh niên và Hội sinh viên các trường đại học, cao đẳng ở Thanh Hóa cũng như qua phỏng vấn cán bộ Đoàn của các trường, chúng tôi đánh giá thực trạng việc sử dụng các biện pháp giáo dục giá trị cho nữ sinh viên như sau:

2.3.1. Những kết quả đạt được

Các trường đã thành lập được một số câu lạc bộ như: Trường Đại học Hồng Đức có CLB Tiếng Anh Aloha, CLB Tiếng Anh kinh tế, CLB Nhà doanh nghiệp tương lai, CLB Hướng dẫn viên du lịch, CLB Sinh viên nghiên cứu khoa học, CLB dạy tiếng Việt cho sinh viên Lào, CLB dạy học cho trẻ em làng trẻ SOS, CLB Dance khoa Sư phạm Ngoại ngữ, Sư phạm Mầm non... Trường Đại học Văn hóa Thể thao và Du lịch có CLB Âm nhạc, CLB Mỹ thuật... Trường Cao đẳng Y có các CLB: CLB Lâm sàng, CLB Thể thao,

CLB Y sinh, CLB Văn nghệ, CLB Hiến máu... Thông qua hoạt động của các câu lạc bộ, việc giáo dục các giá trị như: nhân văn, thẩm mỹ, tri thức... cho sinh viên nói chung và nữ sinh viên nói riêng cũng được lồng ghép thực hiện.

Hằng năm, mỗi trường cử 200-300 sinh viên tham gia các lớp bồi dưỡng kỹ năng công tác đoàn và kỹ năng sống do Trung tâm hoạt động và bồi dưỡng thanh thiếu niên tỉnh Thanh Hóa tổ chức. Hoạt động này cũng góp phần giáo dục giá trị sống cho sinh viên nói chung và nữ sinh viên nói riêng, đặc biệt là những giá trị: năng động, sáng tạo; sẵn sàng tham gia các hoạt động thiện nguyện....

Tổ chức nhiều cuộc thi về thể dục, thể thao, văn hóa, văn nghệ cho sinh viên nói chung như: bóng đá, cầu lông, bóng chuyền, cắm hoa nghệ thuật, Tiếng hát sinh viên, Sinh viên tài năng thanh lịch. Năm 2015, Tỉnh đoàn Thanh Hóa đã tổ chức cuộc thi “Sinh viên tài năng thanh lịch” cấp tỉnh thu hút sinh viên các trường đại học, cao đẳng trong toàn tỉnh tham gia, sinh viên Tống Thị Trà My khoa Sư phạm Ngoại ngữ của Trường Đại học Hồng Đức đã giành giải nhất. Tuy không tổ chức cấp trường nhưng một số nữ sinh đã tham gia cuộc thi “Duyên dáng Việt Nam” do Trung ương Đoàn thanh niên tổ chức năm 2018. Sinh viên Đỗ Thị Dung khoa Kinh tế - Quản trị kinh doanh, Trường Đại học Hồng Đức đã tham gia và lọt vào top 15, đạt giải “Nữ sinh được yêu thích nhất”. Các cuộc thi này có ý nghĩa rất lớn trong việc giáo dục giá trị sống, giá trị đạo đức, giá trị thẩm mỹ cho sinh viên nói chung và nữ sinh nói riêng như: tự tin, có ngoại hình đẹp, ăn mặc hợp thời trang, dám thể hiện bản thân...

Tuyên dương những sinh viên có thành tích xuất sắc trong học tập trong đó có nữ sinh viên nhằm động viên các em vươn lên trong học tập, rèn luyện. Nêu gương những nữ sinh vượt khó vươn lên và có biện pháp hỗ trợ các em trong học tập, tìm kiếm học bổng, những nhà tài trợ để giúp đỡ các em, điển hình như em Lê Thị Thẩm khoa Sư phạm tiếng Anh, Trường Đại học Hồng Đức. Thường xuyên tổ chức các ngày lễ cho nữ sinh viên như: ngày Quốc tế phụ nữ 8/3, ngày Phụ nữ Việt Nam 20/10. Vào ngày Thương binh, liệt sỹ 27/7 hằng năm, các trường cũng tổ chức cho sinh viên đến thăm và giúp đỡ các Mẹ Việt Nam anh hùng tại địa phương. Các hoạt động này cũng góp phần giáo dục cho nữ sinh viên những giá trị như: sống có tình nghĩa; sẵn sàng tham gia các hoạt động thiện nguyện; tự tin, tự trọng; tích cực trong học tập, rèn luyện... và những giá trị khác về nghị lực, về lòng biết ơn, về truyền thống của người phụ nữ Việt Nam.

Thường xuyên tổ chức các hoạt động thiện nguyện trong sinh viên như: hiến máu nhân đạo, dạy học cho trẻ em làng trẻ SOS, dạy tiếng Việt miễn phí cho sinh viên Lào, quyên góp tiền, quần áo cho trẻ em, đồng bào vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn, tham gia phong trào “Đông âm xứ Thanh”, tham gia các hoạt động tình nguyện hè đến những vùng đặc biệt khó khăn trong tỉnh để dạy học, khám chữa bệnh, biểu diễn văn nghệ, làm đường giao thông... chia sẻ những khó khăn, vất vả với người dân nơi đây. Những hoạt động này góp phần giáo dục cho sinh viên nói chung và nữ sinh nói riêng những giá trị truyền thống như: sống có tình nghĩa, nhân văn, nhân ái của dân tộc Việt Nam nói chung và của người phụ nữ Việt Nam nói riêng.

Các nhà trường cũng có kết hợp với các địa phương để nắm bắt tình hình học tập, sinh hoạt của sinh viên tại ký túc xá, nhà trọ sinh viên để nắm bắt kịp thời những biểu hiện lệch lạc trong lối sống và ngăn chặn những hiện tượng sinh viên vi phạm pháp luật, sa vào tệ nạn xã hội như lô đề, cờ bạc, mại dâm...

2.3.2. Một số tồn tại, hạn chế

Các biện pháp đang thực hiện mới chỉ dừng lại ở việc giáo dục đạo đức, lối sống, giá trị cho sinh viên nói chung và chủ yếu, thậm chí là chưa có những biện pháp giáo dục giá trị riêng cho nữ sinh viên.

Một số biện pháp có thực hiện nhưng chưa đạt hiệu quả cao, chưa được thực hiện liên tục, còn mang tính thời vụ, phong trào. Một số câu lạc bộ sinh viên được thành lập nhưng hoạt động chưa thật sự hiệu quả. Số lượng các câu lạc bộ còn rất ít, chưa tương xứng với tiềm năng của các trường và có quá ít những câu lạc bộ đặc thù dành cho sinh viên nữ trong khi tỷ lệ nữ sinh viên của các trường là trên 70%.

Một số biện pháp được đánh giá cao và chắc chắn sẽ có tác động rất lớn trong giáo dục giá trị cho nữ sinh viên nhưng chưa được các trường sử dụng như: Mời các doanh nhân nữ thành đạt hoặc những chính khách nữ nổi tiếng về nói chuyện truyền cảm hứng; Có những chuyên đề ngoại khóa về giáo dục giá trị cho nữ sinh viên; Giảng dạy học phần Giáo dục giá trị cho sinh viên; Tổ chức các cuộc thi tìm hiểu về truyền thống của người phụ nữ Việt Nam...

Hoạt động giáo dục giá trị cho sinh viên nói chung và nữ sinh nói riêng gần như chỉ phó mặc cho Đoàn Thanh niên, Hội sinh viên mà chưa có sự tham gia đồng bộ của Đảng ủy, Ban Giám hiệu, các phòng ban chức năng, các thầy cô giáo trong toàn trường nên hiệu quả giáo dục chưa cao.

3. KẾT LUẬN

Việc giáo dục giá trị cho nữ sinh viên ở các trường đại học, cao đẳng ở Thanh Hóa cần phải được chú trọng, quan tâm hơn nữa từ Đảng ủy, Ban giám hiệu, các phòng ban chức năng cũng như của tất cả giảng viên, nhân viên. Kết quả khảo sát đã cho thấy, các trường hiện nay chưa thật sự quan tâm sâu sát đến vấn đề này, chủ yếu giao phó cho tổ chức Đoàn Thanh niên. Nội dung giáo dục còn nghèo nàn, các biện pháp giáo dục đơn điệu nên hiệu quả giáo dục chưa cao. Trong thời gian tới, các trường cần có sự phối hợp với nhau trong việc đổi mới nội dung và biện pháp giáo dục giá trị cho nữ sinh viên. Nội dung giáo dục giá trị cần cụ thể, rõ ràng, phong phú, kết hợp giáo dục những giá trị truyền thống và hiện đại để giúp nữ sinh viên hướng tới xây dựng hình mẫu một người phụ nữ Việt Nam “tự tin, tự trọng, trung hậu, đảm đang”. Đồng thời cần đổi mới các biện pháp giáo dục giá trị theo hướng đa dạng hóa, gắn với thực tiễn, phù hợp với điều kiện tâm sinh lý và điều kiện học tập, rèn luyện của nữ sinh viên, biến quá trình giáo dục thành quá trình tự giáo dục, làm cho các em có mong muốn được chiếm lĩnh những giá trị cao đẹp để trở thành người phụ nữ hiện đại nhưng vẫn giữ được nét đẹp truyền thống của người phụ nữ Việt Nam.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Lương Gia Ban, Nguyễn Thế Kiệt (đồng chủ biên) (2014), *Giá trị văn hóa truyền thống dân tộc với việc xây dựng nhân cách sinh viên Việt Nam hiện nay*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- [2] Đảng Cộng sản Việt Nam (2008), *Văn kiện Hội nghị lần thứ bảy Ban chấp hành Trung ương khóa X*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- [3] Đảng Cộng sản Việt Nam (2014), *Văn kiện Hội nghị lần thứ chín Ban chấp hành Trung ương khóa XI*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- [4] Đảng Cộng sản Việt Nam (2016), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- [5] Phạm Minh Hạc (2012), *Giá trị học - Cơ sở lý luận góp phần đúc kết, xây dựng giá trị chung của người Việt nam thời nay*, Nxb. Dân trí, Hà Nội.
- [6] Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam (2012), *Tài liệu tập huấn cho giảng viên cấp tỉnh về công tác tuyên truyền, giáo dục phẩm chất đạo đức phụ nữ Việt Nam thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước*, Nxb. Phụ nữ, Hà Nội.
- [7] Trịnh Duy Huy (2019), *Định hướng giá trị cho sinh viên trong bối cảnh toàn cầu hóa*, Đề tài Nghiên cứu khoa học Cấp Bộ (Lưu trữ tại Thư viện trường Đại học Hồng Đức).
- [8] Trần Ngọc Thêm (2016), *Hệ giá trị Việt Nam từ truyền thống đến hiện đại và con đường tới tương lai*, Nxb. Văn hóa - Văn nghệ, Hà Nội.
- [9] Thái Duy Tuyên (1994), *Tìm hiểu định hướng giá trị của Thanh niên Việt Nam trong điều kiện kinh tế thị trường*, Nxb. Khoa học Xã hội, Hà Nội.
- [10] Nguyễn Quang Uẩn, Nguyễn Thạc, Mạc Văn Trang (1995), *Giá trị - Định hướng giá trị nhân cách và giáo dục giá trị*, Chương trình KHCN cấp Nhà nước KX- 07-04, Hà Nội.

**THE CURRENT SITUATION OF VALUE EDUCATION FOR
FEMALE STUDENTS OF SOME UNIVERSITIES AND
COLLEGES IN THANH HOA TODAY**

Mai Thi Quy, Nguyen Thi Huong

ABSTRACT

To have a basis for providing valuable educational measures for female students in universities and colleges in Thanh Hoa, we have conducted a survey on the current status of value education in 3 schools: University Hong Duc, Thanh Hoa University of Culture, Sports and Tourism, Thanh Hoa Medical College on the following aspects: (1) The reality

of awareness of value education for female students; (2) The reality of the content of value education for female students; (3) The current situation of valuable educational measures for female students in universities and colleges in Thanh Hoa today. Based on the survey results, the article has pointed out the results achieved as well as the shortcomings and limitations of the value education for female students in universities and colleges in Thanh Hoa today.

Keywords: *Values, value education, female students.*

** Ngày nộp bài: 18/9/2020; Ngày gửi phản biện: 20/9/2020; Ngày duyệt đăng: 29/1/2021*